

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	445.92	↓ -13.34	-2.90%
KLGD (triệu ck)	120.88	↑ 26.91	28.64%
GTGD (tỷ đồng)	1,617.36	↑ 332.34	25.86%
Tổng cung (triệu ck)	191.82	↑ 51.75	36.95%
Tổng cầu (triệu ck)	182.14	↓ -7.70	-4.06%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	8.97	↑ 2.28	34.02%
KL bán (triệu ck)	4.72	↑ 2.11	80.96%
Giá trị mua (tỷ đồng)	192.98	↑ 37.83	24.38%
Giá trị bán (tỷ đồng)	101.31	↑ 40.64	66.97%

Nhận định thị trường:

Quỹ Đầu Tư Năng Động Việt Nam (HOSE: VFMVFA) đã thống nhất chuyển từ quỹ đóng sang quỹ mở. Đồng thời chỉ định công ty quản lý quỹ trình phương án chi tiết trong thời gian sớm nhất. Như vậy, trong ba quỹ do VFM quản lý thì VFMVF4 và VFMVFA đã thông qua việc chuyển đổi sang quỹ mở. Riêng VFMVF1 sẽ tiếp tục hoạt động dưới hình thức quỹ đóng cho đến khi kết thúc thời hạn vào tháng 5/2014.

Mặc dù NHNN đã có biện pháp giảm lãi suất, nhưng qua một số hiện tượng báo giới phản ánh gần đây thì có vẻ như tốc độ luân chuyển vốn trong hệ thống ngân hàng nói riêng và nền kinh tế nói chung đang có dấu hiệu chậm lại. Thứ nhất, giảm lãi suất và phân nhóm ngân hàng, khoanh vùng 9 NHTMCP yếu để giám sát chặt chẽ đã giúp thị trường liên ngân hàng ổn định, tuy nhiên lượng giá trị giao dịch trên TT liên ngân hàng cũng sụt giảm và duy trì mức thấp, cho thấy việc các NHTMCP bị khoanh vùng hầu như đã không tiếp cận được nguồn vốn từ thị trường này, mặt các nhiều NHTMCP qui mô trung bình có dấu hiệu lo ngại khó khăn từ huy động khi lãi suất giảm nên đã thu hẹp hạn mức cho vay trên interbank. Yếu tố thứ hai là dấu hiệu của sự đình trệ giữa việc luân chuyển vốn từ nơi thừa sang nơi thiếu đang bắt đầu thể hiện dấu hiệu qua việc tiền gửi tiết kiệm có chiều hướng thu hẹp và chuyển sang kỳ hạn dài, một phần của dòng tiền này đã chảy qua thị trường đầu tư tiềm năng hơn khi lãi suất huy động có chiều hướng giảm dần. Ngược lại, từ phía doanh nghiệp, qua báo giới phản ánh thì việc tiếp cận dòng vốn chi phí rẻ vẫn còn đang là điều khó khăn.

Chuyên viên Phân tích

Dương Dao

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

Về mặt kỹ thuật: Trong ngắn hạn, thị trường điều chỉnh mạnh kèm sự gia tăng về KLGĐ là một tín hiệu tiêu cực về mặt kỹ thuật. Đáng chú ý, trạng thái vượt kháng cự của VN-Index lại bị phá vỡ khi đóng cửa phiên hôm nay chỉ số ở mức 445 điểm, còn HNX-Index đã không vượt qua được 80 điểm. Như vậy trong ngắn hạn, NĐT cần chuẩn bị cho tình huống thị trường có thể tiếp tục điều chỉnh để tìm khoảng giá cân bằng sau khoảng thời gian tăng nóng vừa qua trước khi bắt đầu thiết lập trạng thái dao động. Điều này cũng hàm ý rằng sự điều chỉnh có thể còn chưa kết thúc. VN-Index hiện có hỗ trợ tại 434 điểm, còn HNX-Index nhận 71,5 điểm là hỗ trợ xu thế tăng hiện hữu. Ngay cả trong kịch bản trạng thái sideway lại tiếp diễn thì việc chỉ số dao động quá lâu ngay phía dưới vùng kháng cự cũng thể hiện yếu tố tiêu cực, thường thiên về phân phối hơn là tích lũy, và khả năng break out sẽ ngày càng thấp đi.

Khuyến nghị: Nên bán mạnh khi chỉ số hai sàn mất hỗ trợ kỹ thuật nêu trên. Nếu trạng thái dao động lại tiếp diễn nhưng chỉ số hai sàn không break out được khỏi các kháng cự 455 điểm (VN-Index) và 80 điểm (HNX-Index) thì đây cũng là một tín hiệu không tích cực, và NĐT cần tăng dần tỷ lệ tiền mặt.

www.psi.vn | research@psi.vn

Báo cáo của PSI có thể tìm thấy trên website của chúng tôi

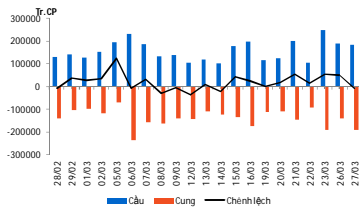
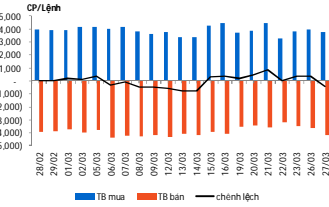
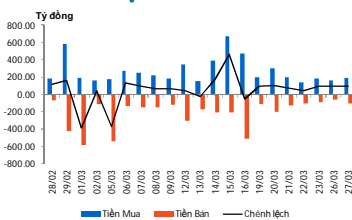
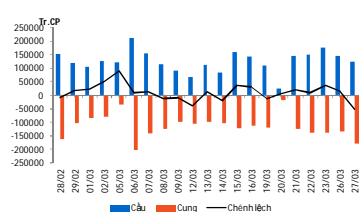
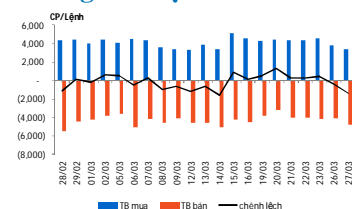
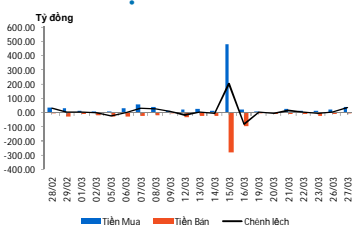
HNX:**Nhận định thị trường:****Tổng quan thị trường**

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	74.95	↓ -2.77	-3.56%
KLGD (triệu ck)	123.53	↑ 20.57	19.97%
GTGD (tỷ đồng)	1,167.45	↑ 128.69	12.39%
Tổng cung (triệu ck)	179.60	↑ 46.65	35.09%
Tổng cầu (triệu ck)	126.41	↓ -21.25	-14.39%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	3.44	↑ 1.94	129.09%
KL bán (triệu ck)	0.74	↓ -0.72	-49.25%
Giá trị mua (tỷ đồng)	41.82	↑ 24.05	135.29%
Giá trị bán (tỷ đồng)	7.62	↓ -4.61	-37.71%

*Đồ thị HNX-Index.*

- Duy trì dao động càng lâu phía dưới vùng 80 điểm là tín hiệu cho thấy khả năng break out phá vỡ ngưỡng này càng ít có khả năng xảy ra. Phiên điều chỉnh hôm nay mang tới một tín hiệu tiêu cực đầu tiên với thị trường. HNX-index cắt qua MA ngắn hạn và ít nhất hướng tới vùng MA trung hạn tại 71,5 điểm. Ngưỡng này tạm thời sẽ là hỗ trợ của chỉ số HNX-index. Tín hiệu tiêu cực thứ hai, mặc dù chưa thật rõ ràng nhưng phiên giảm điểm có dấu hiệu áp đảo của bên bán, khiến KLGD tăng lên và công cụ dòng tiền MFI “gãy khúc” đi xuống, tạo phân kỳ âm trên dòng tiền. Trạng thái này nếu tiếp diễn thì cho dù chưa tiếp tục giảm, nguy cơ giảm điểm của HNX vẫn sẽ còn tiếp diễn.
- Quá thống kê một số mã bluechips sàn HNX, tín hiệu kỹ thuật của các mã này bắt đầu thể hiện yếu tố tiêu cực tương tự như trên chỉ số. Nếu tiếp tục giảm khoảng 7- 10% nữa thì trạng thái phân phối đỉnh chính thức được xác nhận trên các mã này. Đây là những mã có ảnh hưởng mạnh mẽ tới chỉ số HNX-Index cũng như tâm lý thị trường.

NDT nên dùng trạng thái để quan sát diễn biến thị trường trong một vài phiên tới. Nếu TT tiếp tục giảm, phá vỡ 71,5 điểm thì nên bán mạnh danh mục hiện hữu. Trong trường hợp dao động duy trì vùng phía dưới 80 điểm, NDT cũng nên tận dụng những phiên tăng nhẹ để giảm dần tỷ lệ cổ phiếu. Việc dao động quá lâu dưới ngưỡng kháng cự là tín hiệu tiêu cực, thường thiên về phân phối.

HSX:**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****HNX:****Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

VN-Index kết thúc đợt khớp lệnh mở cửa giảm nhẹ 1.71 điểm, tức 0,37% xuống 457.55 điểm. Các mã vốn hoá lớn như BVH, MSN, VIC, EIB, FPT, HPG, SJS, SSI, STB... đều giảm nhẹ. Sang đợt khớp lệnh liên tục, chỉ số vẫn tiếp tục chìm trong sắc đỏ, với mức giảm loanh quanh 3 điểm, phần lớn các cổ phiếu blue-chips đều không có chuyển biến tích cực. VN-Index kết thúc đợt giao dịch buổi sáng ở mức 455.27 điểm, giảm 3.99 điểm tương đương 0.86%. Sang phiên buổi chiều, đà giảm trở nên trầm trọng hơn khi BVH, VIC đều giảm sàn, kéo theo sự suy giảm mạnh của hàng loạt blue-chips khác như SJS, SSI, MBB, DPM.. VN-Index đóng cửa phiên hôm nay giảm mạnh đến 13.34 điểm, tức 2.90% về 445.92.

Khối lượng tăng mạnh lên 120.7 triệu đơn vị, giá trị 1,613.89 tỷ đồng. Khối ngoại vẫn duy trì đà mua mạnh với các cổ phiếu STB (hơn 2 triệu đơn vị), CTG (544 ngàn), HPG (478 ngàn), VCB (375 ngàn), OGC (312 ngàn), DPM (202 ngàn)

Diễn biến thị trường Hà Nội:

Tương tự sàn HSX, sàn HNX cũng mở cửa , giảm 0.33 điểm, tương ứng 0.42% xuống 77.39, các mã dẫn dắt như BVS, KLS, VCG và PVX đều đang giảm điểm. Trong đợt 2, mức giảm 0.6-0.7 điểm được duy trì trong phần lớn thời gian giao dịch, cổ phiếu ngân hàng ACB, SHB cùng nhóm dẫn dắt như HBB, PVX, VCG, KLS, BVS tiếp tục giảm. Chốt phiên buổi sáng, ô mã tăng vẫn áp đảo (153 mã tăng/107 mã giảm) song HNX-Index giảm 0,46 điểm xuống 77,26 điểm (-0,59%). Giao dịch đạt trên 66.5 triệu đơn vị, giá trị 601.88 tỷ đồng. Sang buổi chiều, chịu ảnh hưởng từ áp lực bán tháo của sàn HSX, sàn HNX cũng nhanh chóng mất điểm mạnh. Hàng loạt cổ phiếu chứng khoán như BVS, KLS, VND, SHS ... đều giảm sàn, dòng dầu khí, Sông Đà cũng nhanh chóng thoái lui. Đóng cửa, HNX-Index rớt 2.77 điểm, tương ứng 3.56% xuống 74.95 điểm.

Thanh khoản toàn sàn đạt đến 123.54 triệu đơn vị, trị giá 1,167.45 tỷ đồng. Khối ngoại vẫn tập trung mua vào các mã PVS (860 ngàn), TAS (600 ngàn), HBB (270 ngàn), KLS (381 ngàn)...

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 26 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 6 cổ phiếu tăng giá, 2 cổ phiếu đứng giá và 18 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PXI (tăng 4,92%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PVE (giảm 6,98%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 2,43% và tổng khối lượng giao dịch đạt 29,14 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 27/03:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	5,000	32,700	↑ 2.04	0.44	14.71	HNX
2	PFL	CTCP Dầu khí Đông Đô	5,600	1,683,000	→ 0.00	0.33	0.55	HNX
3	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	22,600	749,100	↓ -1.74	1.32	48.05	HNX
4	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	16,100	537,200	↓ -4.73	1.32	70.00	HNX
5	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	6,000	14,500	→ 0.00	0.56	N/A	HNX
6	PSG	CTCP Đầu tư và Xây Lắp Dầu khí Sài Gòn	5,100	1,561,800	↑ 2.00	0.47	N/A	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	6,700	459,400	↓ -5.63	0.61	1.00	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	15,800	287,408	↓ -6.51	0.94	7.21	HNX
9	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	12,000	87,215	↓ -6.98	2.10	8.63	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	12,700	1,088,700	↓ -5.93	0.81	6.41	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	18,100	101,500	↓ -4.74	0.78	23.21	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	7,000	100	↓ -2.78	0.67	1.87	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	15,700	2,543,050	↓ -6.55	1.33	5.90	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	11,100	8,189,130	↓ -6.72	0.49	1.79	HNX
15	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	30,100	736,660	↓ -4.75	1.80	4.86	HSX
16	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	10,200	224,520	↑ 4.08	0.91	5.57	HSX
17	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	14,100	1,163,810	↓ -4.08	1.26	7.70	HSX
18	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	32,400	23,710	↓ -0.31	2.19	9.74	HSX
19	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	5,600	2,278,430	↓ -3.45	0.50	3.87	HSX
20	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	39,000	188,750	↓ -2.74	3.01	14.95	HSX
21	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	12,800	2,237,960	↓ -4.48	1.14	15.30	HSX
22	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	5,100	2,802,310	↑ 2.00	0.66	40.24	HSX
23	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	6,400	1,144,760	↑ 4.92	0.54	1.46	HSX
24	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	6,300	416,510	↑ 3.28	0.57	7.14	HSX
25	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	10,600	237,260	↓ -4.50	0.96	5.52	HSX
26	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	5,700	358,990	↓ -5.00	0.46	1.27	HSX
27	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300	7,000	→ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
28	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700	-	→ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
29	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,500	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
30	PSB	CTCP Đầu tư Sao Mai -Bến Đình	4,400	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
31	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không	500	5.000.000	10.000	29/02/2012
CTCP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	72	692.720	10.000	22/02/2012
Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu tư Khánh Hòa	90	2.250.000	10.000	17/01/2012
Công ty TNHH MTV Chế tạo thiết bị và Đóng tàu Hải Phòng	250	8.699.868	10.800	17/01/2012

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Định Gia Nét	HNX	15	24/11/2011
CTCP Du lịch Dầu khí Sapa	HNX	100	18/11/2011
CTCP Dược Trung ương Mediplantex	HNX	50.24	16/11/2011
CTCP Đầu Tư và Xây dựng HUD4	HOSE	150	14/11/2011
CTCP Đầu Tư Hạ Tầng Bất động sản Sài Gòn	HOSE	400	09/11/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB	HSX	240	13/12/2011
CTCP TV-TM-DV ĐỊA ỐC HOÀNG QUẬN MÊ KÔNG	HSX	320	15/11/2011
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN-ĐIỆN LỰC 3	HSX	95	25/10/2011
CTCP VẬN TẢI ĐÀ PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI	HSX	100	25/10/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Tập đoàn FLC	FLC	HNX	170	05/10/2011
CTCP Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân	GMX	HNX	53	15/09/2011
CTCP Tập đoàn FLC	FDT	HNX	30,5	12/09/2011
Công ty cổ phần Licogi 14	L14	HNX	28	13/09/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
CTG	26,000	27,300	5.00	107,941,000
MBB	16,000	15,500	-3.13	79,039,871
SSI	20,700	20,400	-1.45	52,231,059
REE	13,900	14,500	4.32	48,192,371
DPM	30,200	31,600	4.64	40,099,751

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
HBB	7,600	7,500	-1.32	105,912
PVX	11,900	11,700	-1.68	84,752
KLS	13,100	13,000	-0.76	76,093
SCR	10,800	10,900	0.93	67,022
VND	12,300	12,300	0.00	54,380

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
CAD	800	900	100	12.50
BAS	1,000	1,100	100	10.00
VOS	4,000	4,200	200	5.00
DRH	4,000	4,200	200	5.00
BT6	8,000	8,400	400	5.00

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
THT	20,000	21,400	1,400	7.00
BHC	4,300	4,600	300	6.98
ORS	4,300	4,600	300	6.98
BLF	4,300	4,600	300	6.98
SRB	4,300	4,600	300	6.98

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VSG	2,000	1,900	-100	-5.00
TAC	34,100	32,400	-1,700	-4.99
KAC	12,100	11,500	-600	-4.96
VFMVFA	6,100	5,800	-300	-4.92
HHS	34,900	33,200	-1,700	-4.87

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
NPS	14,300	13,300	-1,000	-6.99
BHT	14,400	13,400	-1,000	-6.94
SPP	18,800	17,500	-1,300	-6.91
YBC	16,100	15,000	-1,100	-6.83
MIM	8,900	8,300	-600	-6.74

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
STB	30,957	VIC	12,548
DPM	20,131	DPM	5,783
CTG	15,924	GMD	5,068
VCB	12,829	KDH	4,380
VSH	6,379	IJC	3,666

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VCG	4,289	SCR	4,037
PVX	2,860	THV	2,155
KLS	2,100	PVX	1,220
SHB	1,725	KLS	925
PVC	1,586	HBB	828

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339